

ĐỀ CHÍNH THỨC

Phần I. Tiếng Việt (2,0 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng nhất và viết chữ cái đứng trước phương án đó vào bài làm.

Câu 1. Dòng thơ: "Hình như thu đã về." (Hữu Thỉnh) có chứa thành phần biệt lập nào?

- A. Thành phần tình thái
B. Thành phần gọi - đáp
C. Thành phần phụ chú
D. Thành phần cảm thán

Câu 2. Câu in đậm trong đoạn văn sau liên quan đến phương châm hội thoại nào?

"Bà lão láng giềng lại lật đật chạy sang:

- Bác trai đã khá rồi chứ?

- **Cảm ơn cụ, nhà cháu đã tỉnh táo như thường. Nhưng xem ý hãy còn lẽ bề lệt bệ chừng như vẫn mỗi một lăm.**" (Ngô Tất Tố)

- A. Phương châm về lượng
B. Phương châm quan hệ
C. Phương châm cách thức
D. Phương châm lịch sự

Câu 3. Những dòng thơ sau sử dụng biện pháp tu từ gì?

"Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn,
Vùi con đỏ dưới hầm tai vạ."

(Nguyễn Trãi)

- A. Nói quá, so sánh
B. Ẩn dụ, nói quá
C. Nhân hoá, liệt kê
D. So sánh, điệp ngữ

Câu 4. Về hình thức, các câu văn sau liên kết với nhau bằng phép liên kết nào?

"Mặt trời lên bằng hai con sào thì ông về đến con đường nhỏ rẽ về làng. Không cần phải hỏi thăm nữa cũng nhận ra rặng tre ở trước mặt kia là làng mình rồi. Cái chấm xanh sẫm nhô lên đó là cây đa đầu làng. Càng về đến gần càng trông rõ những quán chợ khăng khiu nắp dưới bóng đa." (Nguyễn Đình Dũng)

- A. Phép liên tưởng, phép lặp
B. Phép lặp, phép đồng nghĩa
C. Phép liên tưởng, phép nối
D. Phép nối, phép lặp

Câu 5. Trong các tổ hợp từ sau, tổ hợp từ nào là tục ngữ?

- A. Ăn chắc mặc bền
B. Con đại cái mang
C. Ba chìm bảy nổi
D. Bán tín bán nghi

Câu 6. Câu văn nào sau đây **không** sử dụng lời nói trực tiếp?

A. *Ta thường tới bữa quên ăn, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa; chỉ cảm tức chưa xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù.* (Trần Quốc Tuấn)

B. *Tháng tám, hồng ngọc đỏ, hồng hạc vàng, không ai không từng ăn trong Tết Trung thu, ăn nó như ăn cả mùa thu vào lòng vào dạ.* (Băng Sơn)

C. *Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa.* (Nguyễn Dữ)

D. *Hoạ sĩ nghĩ thầm: "Khách tới bất ngờ, chắc cu cậu chưa kịp quét tước dọn dẹp, chưa kịp gấp chăn chẳng hạn."* (Nguyễn Thành Long)

Câu 7: Các vế trong câu ghép sau biểu thị quan hệ gì?

“Chỉ có khác là một thanh niên Mỹ, 1 đô la mua một bao thuốc lá là một khoản tiền nhỏ, còn đối với một thiếu niên Việt Nam, muốn có 15 000 đồng mua một bao 555 - vì đã hút là phải hút thuốc sang - chỉ có một cách là trộm cắp.” (Nguyễn Khắc Viện)

A. Đồng thời

B. Lựa chọn

C. Tương phản

D. Nối tiếp

Câu 8. Yếu tố “vô” trong từ “vô vị” mang nghĩa gì?

A. không

B. có

C. nhiều

D. vào

Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau:

“Bất cứ ai cũng đã từng thất bại, đã từng vấp ngã ít nhất một lần trong đời như một quy luật bất biến của tự nhiên. Có nhiều người có khả năng vực dậy, đứng lên rồi nhẹ nhàng bước tiếp như thể chẳng có chuyện gì xảy ra, nhưng cũng có nhiều người chỉ có thể ngồi một chỗ và vẫn luôn tự hỏi lí do vì sao bản thân lại có thể dễ dàng “mắc bẫy” đến như thế...”

Bất kì vấp ngã nào trong cuộc sống cũng đều mang lại cho ta một bài học đáng giá: về một bài toán đã áp dụng cách giải sai, về lòng tốt đã gửi nhầm chủ nhân hay về một tình yêu lâu dài bỗng phát hiện đã trao nhầm đối tượng.

(...) Đứng để khi tia nắng ngoài kia đã lên, mà con tim vẫn còn băng lạnh. Đứng để khi cơn mưa kia đã tạnh, mà những giọt lệ trên mi mắt vẫn còn tuôn rơi. Thời gian làm tuổi trẻ đi qua nhanh lắm, không gì là mãi mãi, nên hãy sống hết mình để không nuối tiếc những gì chỉ còn lại trong quá khứ mà thôi.”

(Hãy học cách đứng lên sau vấp ngã, nguồn: www.vietgiaitri.com)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên?

Câu 2 (0,5 điểm). Em hiểu nghĩa của từ “mắc bẫy” trong câu văn: *“Có nhiều người có khả năng vực dậy, đứng lên rồi nhẹ nhàng bước tiếp như thể chẳng có chuyện gì xảy ra, nhưng cũng có nhiều người chỉ có thể ngồi một chỗ và vẫn luôn tự hỏi lí do vì sao bản thân lại có thể dễ dàng “mắc bẫy” đến như thế...”* là gì?

Câu 3 (0,5 điểm). Nêu nội dung chính của đoạn văn.

Câu 4 (0,5 điểm). Theo em vì sao tác giả lại cho rằng: *“Bất kì vấp ngã nào trong cuộc sống cũng đều mang lại cho ta một bài học đáng giá.”*?

Phần III. Tập làm văn (6,0 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm).

Từ gợi ý của đoạn văn trong phần đọc - hiểu văn bản, em hãy viết đoạn văn (khoảng 13-15 câu) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề: *Cuộc sống không bao giờ hết những thử thách.*

Câu 2 (4,5 điểm).

Bàn về tập “*Truyện kì mạn lục*” của tác giả Nguyễn Dữ, có ý kiến cho rằng: *“Nhân vật chính thường là những người phụ nữ đức hạnh, khao khát một cuộc sống yên bình, hạnh phúc, nhưng các thế lực bạo tàn và cả lễ giáo khắc nghiệt lại xô đẩy họ vào những cảnh ngộ éo le, oan khuất, bất hạnh.”* (Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011, tr.49)

Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua việc phân tích nhân vật Vũ Nương trong tác phẩm “*Chuyện người con gái Nam Xương*” trích “*Truyện kì mạn lục*” của Nguyễn Dữ.

-----**HẾT**-----

Họ tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

Chữ kí, họ tên giám thị 1:.....Chữ kí, họ tên giám thị 2:.....

ĐỀ CHÍNH THỨC

Phần	Câu	Nội dung							Điểm																
I	Tiếng Việt								2,0																
	<table><tr><td>Câu 1</td><td>Câu 2</td><td>Câu 3</td><td>Câu 4</td><td>Câu 5</td><td>Câu 6</td><td>Câu 7</td><td>Câu 8</td></tr><tr><td>A</td><td>D</td><td>B</td><td>A</td><td>A</td><td>B</td><td>C</td><td>A</td></tr></table> Mỗi câu trả lời đúng cho: 0,25 điểm Trả lời sai hoặc có nhiều hơn 1 đáp án hoặc không trả lời: 0,0 điểm								Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	A	D	B	A	A	B	C	A	
Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8																		
A	D	B	A	A	B	C	A																		
II	Đọc - hiểu văn bản								2,0																
	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận Hướng dẫn chấm: - Điểm 0,5: Trả lời đúng như trên - Điểm 0,0: Trả lời sai hoặc không trả lời							0,5																
	2	Em hiểu nghĩa của từ "mắc bẫy" trong câu văn: Có nhiều người có khả năng vực dậy, đứng lên rồi nhẹ nhàng bước tiếp như thể chẳng có chuyện gì xảy ra, nhưng cũng có nhiều người chỉ có thể ngồi một chỗ và vẫn luôn tự hỏi lí do vì sao bản thân lại có thể dễ dàng “mắc bẫy” đến như thế...” là: Sa vào nơi người ta muốn lừa mình. Hướng dẫn chấm: - Điểm 0,5: Trả lời đúng như trên. - Điểm 0,25: có cách diễn đạt khác nhưng nêu rõ được bản chất nghĩa của từ.							0,5																
	3	Nêu nội dung chính của đoạn văn. Gồm 2 nội dung: – Con người biết đứng lên sau vấp ngã vì mỗi lần vấp ngã là một lần ta rút ra được những bài học cho bản thân. – Mọi người nên sống hết mình, hướng về tương lai tốt đẹp để không phải nuối tiếc khi nhìn lại quá khứ. Hướng dẫn chấm: - Nêu được đủ 2 ý trên cho 0,5 điểm. - Nêu được 1 ý cho 0,25 điểm. - Trả lời sai hoặc không trả lời không cho điểm. * Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng vẫn hướng vào nội dung nói trên. Mỗi ý đúng cho 0,25 điểm							0,5																
	4	Tác giả cho rằng: “Bất kì vấp ngã nào trong cuộc sống cũng đều mang lại cho ta một bài học đáng giá.”, vì:																							

		- Vấp ngã giúp con người có được những trải nghiệm trong cuộc sống, học được những bài học quý giá. - Rèn cho con người có bản lĩnh, ý chí để vươn lên. - ... Hướng dẫn chấm: - <i>Nêu được từ 2 lý do phù hợp trở lên cho 0,5 điểm.</i> - <i>Nêu được 1 lý do phù hợp cho 0,25 điểm.</i> - <i>Trả lời sai hoặc không trả lời không cho điểm.</i> - <i>* Chấp nhận những cách diễn đạt khác nhau, nếu phù hợp vẫn cho điểm.</i>	
III	Tập làm văn		6,0
	1	Từ gợi ý của đoạn văn trong phần đọc - hiểu văn bản, em hãy viết đoạn văn (khoảng 13-15 câu) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề: <i>Cuộc sống không bao giờ hết những thử thách.</i>	1,5
		<i>a. Đảm bảo hình thức đoạn văn:</i> Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách khác nhau, song đúng cấu trúc của một đoạn văn nghị luận, đảm bảo về số dòng 13-15 câu.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> suy nghĩ về vấn đề: <i>Cuộc sống không bao giờ hết những thử thách.</i>	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</i> - <i>Giải thích:</i> + Thử thách là những yếu tố gây khó khăn, cản trở đến việc thực hiện một công việc, một kế hoạch, một mục tiêu nào đó mà buộc con người ta phải vượt qua. + Nội dung của vấn đề: Là sự đúc kết, trải nghiệm, lời khuyên mọi người về quy luật của cuộc sống. - <i>Bàn luận:</i> + Con người luôn luôn phải đối diện với những thử thách trong lao động, học tập và trong tất cả các mối quan hệ xã hội. Không có ai sống mà không phải đối diện với những thử thách trong cuộc đời. + Những thử thách là cần phải có để phát triển. Thử thách là một đòi hỏi tất yếu, là động lực để con người phấn đấu và vươn lên trong cuộc sống. + Con người cần phải biết đương đầu và vượt qua thử thách thì mới có thể tồn tại, phát triển và hướng tới thành công. + Để vượt qua thử thách, con người cần có sức mạnh và luôn luôn rèn luyện để có sức mạnh, cả về vật chất lẫn tinh thần. + Trong thực tế cuộc sống, có rất nhiều người đã vượt qua những thử thách để đến với thành công, góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội. - HS nêu ngắn gọn dẫn chứng: ... - <i>Bài học nhận thức và hành động:</i> + Mỗi người cần phải có dũng khí, bản lĩnh để chấp nhận và đương đầu với thử thách. + Bản thân rèn kỹ năng sống, có tri thức, niềm tin vào cuộc sống để vượt	0,75

	qua những thử thách trong cuộc đời...	
	d. <i>Sáng tạo</i> : Có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ về vấn đề.	0,25
	Hướng dẫn chấm: - Điểm 1,25 điểm - 1,5 điểm : Đảm bảo các yêu cầu trên, văn viết có sức thuyết phục cao với lí lẽ và dẫn chứng hợp lí, lập luận chặt chẽ, diễn đạt có giọng điệu riêng. - Điểm 0,75 điểm - 1,0 điểm : Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên, văn viết có sức thuyết phục, diễn đạt mạch lạc. - Điểm 0,25 điểm - 0,5 điểm : Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, lập luận chưa thực sự thuyết phục, còn có nhiều lỗi chính tả. - Điểm 0,0 điểm : Không làm hoặc lạc đề hoàn toàn.	
2	Bàn về tập “<i>Truyện kì mạn lục</i>” của tác giả Nguyễn Dữ, có ý kiến cho rằng: “<i>Nhân vật chính thường là những người phụ nữ đức hạnh, khao khát một cuộc sống yên bình, hạnh phúc, nhưng các thế lực bạo tàn và cả lễ giáo khắc nghiệt lại xô đẩy họ vào những cảnh ngộ éo le, oan khuất, bất hạnh.</i>” (Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2011, tr.49) Em hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua việc phân tích nhân vật Vũ Nương trong tác phẩm “<i>Chuyện người con gái Nam Xương</i>” trích “<i>Truyện kì mạn lục</i>” của Nguyễn Dữ.	4,5
	* Yêu cầu chung : Học sinh biết cách tạo lập một bài văn nghị luận phân tích nhân vật thông qua một nhận định. HS hiểu được nhận định, biết chia tách các luận điểm để phân tích nhân vật làm sáng tỏ nhận định.	
	* Yêu cầu cụ thể :	
	a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận gồm 3 phần</i> : Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài dẫn dắt, nêu được vấn đề hợp lí; thân bài triển khai được vấn đề thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
	b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> : - Hiểu được ý kiến nhận định trích trong đề bài. - Phân tích nhân vật Vũ Nương trong tác phẩm “ <i>Chuyện người con gái Nam Xương</i> ” trích “ <i>Truyện kì mạn lục</i> ” của Nguyễn Dữ để làm sáng tỏ ý kiến đó.	0,25
	c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận</i> : Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng. HS có thể triển khai theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:	3,5
	c.1. Giải thích nội dung ý kiến : - Ý kiến đã nhấn mạnh tới một trong những nội dung quan trọng làm nên giá trị nội dung của tập “ <i>Truyện kì mạn lục</i> ” của Nguyễn Dữ là đề tài viết về người phụ nữ. Và nhân vật phụ nữ trong tác phẩm thường là những người phụ nữ đức hạnh và luôn khao khát một cuộc sống bình yên, hạnh phúc nhưng trái lại họ bị các thế lực bạo tàn, lễ giáo khắc nghiệt lại xô đẩy họ vào những cảnh ngộ éo le, oan khuất, bất hạnh.	0,5

	-> Nhân vật chính trong “<i>Chuyện người con gái Nam Xương</i>” là Vũ Nương – một người phụ nữ đức hạnh, luôn khao khát hạnh phúc gia đình bình yên nhưng xã hội phong kiến xem trọng quyền uy của kẻ giàu và người đàn ông trong gia đình, khiến cuộc sống của Vũ Nương bất hạnh, éo le.	
	c 2: Phân tích nhân vật Vũ Nương trong tác phẩm “<i>Chuyện người con gái Nam Xương</i>” trích “<i>Truyện kì mạn lục</i>” của Nguyễn Dữ để làm sáng tỏ ý kiến.	2,5
	Luận điểm 1: Vũ Nương là người phụ nữ đức hạnh, luôn khao khát một cuộc sống bình yên, hạnh phúc. * Vũ Nương là người con gái đẹp người đẹp nết: Ngay đầu tác phẩm, Vũ Nương được giới thiệu: “<i>Tính đã thùy mị, nết na lại thêm tư dung tốt đẹp</i>”. * Vũ Nương là người vợ thủy chung, yêu thương chồng, hết lòng vun đắp hạnh phúc gia đình. - <i>Trong những ngày đầu làm vợ Trương Sinh:</i> Biết chồng có tính đa nghi, nàng khéo léo biết nhường nhịn, chịu đựng hi sinh để không làm mất lòng chồng, để bảo vệ hạnh phúc gia đình: “<i>Luôn giữ gìn....thất hòa</i>” - <i>Khi tiễn chồng đi lính:</i> Vũ Nương cư xử rất đúng mực, chân tình. + Nàng rót chén rượu đưa tiễn mà ai nghe cũng phải ứa hai hàng lệ: “<i>Chàng đi chuyếnđủ rồi</i>”. + Nàng không trông mong khi chồng trở về được quan cao tước lớn mà chỉ mong chồng trở về được bình an. + Biết chồng dần thân nơi trận mạc, nàng thương xót, lo lắng và cảm thông trước nỗi vất vả gian lao mà chồng phải chịu đựng: “<i>Chỉ e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường, giặc....lo lắng</i>”. -> Ước mong của Vũ Nương thật giản dị, nàng coi hạnh phúc gia đình hơn cả công danh phù phiếm. - <i>Trong những ngày xa chồng:</i> Nàng là người vợ thủy chung, yêu thương chồng tha thiết: + Xa chồng, nàng nhớ nhung khắc khoải triền miên “<i>ngày qua tháng lại...không thể nào ngăn được</i>” (Hình ảnh “<i>bướm lượn đầy vườn</i>”, “<i>mây che kín núi</i>” diễn tả sự tuần hoàn của thời gian: Mùa xuân vui tươi qua đi, mùa đông ảm đạm đã đến nhưng nỗi nhớ thương chồng thì không thể nào nguôi được trong lòng nàng) + Nàng một lòng một dạ thủy chung với chồng: Nhớ thương chồng, tới đến nàng chỉ biết chỉ cái bóng của mình trên tường và bảo với con đó là cha Đản. Trong thâm tâm nàng muốn đồng nhất mình với chồng tuy hai là một, quấn quýt với nhau như hình với bóng. - <i>Khi bị chồng nghi oan:</i> Vũ Nương hiện lên là người phụ nữ khao khát hạnh phúc gia đình, hết lòng vun đắp hạnh phúc gia đình. + Nàng đã phân trần để chồng hiểu rõ thân phận mình và tình nghĩa vợ chồng để khẳng định tấm lòng thủy chung trong trắng. Nàng cầu xin	1,5

	chồng đừng nghi oan cho mình. + Nàng nói lên nỗi đau đớn thất vọng khi hạnh phúc gia đình có nguy cơ tan vỡ, nghĩa là đã hết lòng tìm cách hàn gắn hạnh phúc gia đình. + Khi minh oan không được, nàng đau đớn, tuyệt vọng, nhảy xuống sông Hoàng Giang tự vẫn để chứng minh tấm lòng trong sạch của mình. * Vũ Nương là người mẹ rất mực yêu thương con. + Trương Sinh đi lính chưa đầy tuần Vũ Nương sinh bé Đản. Một mình nàng chăm sóc cho con. + Để an ủi con khỏi thấy thiếu vắng hình ảnh người cha khi cha không có nhà: Tối đến nàng hay đùa con trở bóng mình mà bảo với con đó là cha Đản. Nàng muốn con được hưởng hạnh phúc có cả cha lẫn mẹ. * Vũ Nương là người con dâu đảm đang, hiếu thảo. + Khi mẹ ốm nàng lo thuốc thang lễ bái thần phật và lấy lời ngọt ngào khôn khéo để khuyên lơn. + Khi mẹ mất nàng lại “<i>hết lời thương xót....với cha mẹ để mình</i>” -> Lời trăng trối của bà mẹ chồng trước khi mất là sự đánh giá thật khách quan về tình cảm mà nàng dành cho mẹ chồng “<i>Chồng con nơi....đã chẳng phụ mẹ.</i>” -> Vũ Nương thật là người có phẩm hạnh hoàn hảo, trọng đạo nghĩa làm vợ, làm dâu và làm mẹ. * Vũ Nương là người phụ nữ luôn khao khát hạnh phúc gia đình, coi trọng danh dự, tình nghĩa, bao dung, giàu lòng vị tha. - Sống ở trần gian là vậy, khi chết ở dưới thủy cung, nàng vẫn luôn khao khát hạnh phúc gia đình, luôn nhớ về chồng con, lo lắng cho phần mộ tổ tiên: Khi nghe Phan Lang nói về tình cảnh quê nhà, nàng đã ứa nước mắt khóc và quả quyết có ngày nàng sẽ trở về. - Nàng khao khát được minh oan, được phục hồi danh dự: Khi Phan Lang được trở về trần gian, nàng đã gửi cho Trương Sinh một chiếc hoa vàng cùng lời nhắn: “<i>Nhờ nói hộ với chàng Trương...tôi sẽ trở về.</i>” - Mặc dù Trương Sinh bị đẩy đến cái chết nhưng nàng không hề oán trách Trương Sinh: Khi Trương sinh lập đàn tràng giải oan, nàng đã trở về đứng ở giữa dòng sông nói lời tạ từ: “<i>Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa.</i>” -> Vũ Nương đã nêu cao phẩm hạnh của người phụ nữ Việt Nam: đảm đang, giàu tình thương, thủy chung, hiếu thảo và trọng danh dự...Ở nàng mọi cái đều hoàn hảo đến mức tuyệt vời. Vẻ đẹp của nàng tiêu biểu cho vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam từ xưa đến nay.	
	Luyện điểm 2: Vũ Nương phải chịu số phận oan khuất do các thế lực tàn bạo, lễ giáo phong kiến. * Tình duyên ngang trái: - Vũ Nương lấy Trương Sinh một kẻ vô học, hồ đồ, vũ phu, có tính đa nghi “<i>đối với vợ phòng ngừa quá sức</i>” -> nàng chôn vùi tuổi thanh xuân trong cuộc hôn nhân không tình yêu.	1,0

	- Vũ Nương trở thành nạn nhân của hủ tục ‘<i>Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy</i>’ * Vũ Nương phải mòn mỏi chờ chồng, một mình lo toan, gánh vác việc gia đình. - Lấy Trương sinh chưa được bao lâu thì Trương Sinh phải tòng quân đi lính -> Nàng trở thành nạn nhân của chiến tranh phong kiến, phải sống trong cảnh cô phụ chờ chồng. - Một mình vất vả, lo toan gánh vác việc gia đình: Nuôi con nhỏ; chăm sóc mẹ chồng lúc ốm đau, lo ma chay cho mẹ khi mẹ mất. * Vũ Nương bị nghi oan, bị đối xử tệ bạc và phải chịu cái chết oan nghiệt. - Sau ba năm Trương Sinh đi lính trở về lẽ ra người phụ nữ vẹn toàn như Vũ Nương phải được sống hạnh phúc nhưng chỉ vì chuyện chiếc bóng trên tường qua lời nói ngây thơ của bé Đản -> Vũ Nương bị đẩy vào bi kịch bị nghi oan là không chung thủy. - Trương Sinh mắng nhiếc, đánh đuổi nàng đi. - Minh oan không được, bị đối xử tệ bạc -> Vũ Nương đã nhảy xuống sông Hoàng Giang tự vẫn chứng minh cho phẩm hạnh của mình. -> Bi kịch của Vũ Nương là lời tố cáo xã hội phong kiến xem trọng quyền uy của kẻ giàu và người đàn ông trong gia đình, hủ tục nặng nề của lễ giáo phong kiến.	
	<i>Luận điểm 3: Đánh giá chung:</i> - <i>Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến nhận xét có trong đề:</i> ý kiến là sự đánh giá chính xác về nhân vật chính trong tập “<i>Truyện kì mạn lục</i>” của Nguyễn Dữ. Họ thường là những người phụ nữ đức hạnh và luôn khao khát một cuộc sống bình yên, hạnh phúc nhưng các thế lực bạo tàn, lễ giáo khắc nghiệt lại xô đẩy họ vào những cảnh ngộ éo le, oan khuất, bất hạnh. -> Ý kiến nhận xét cho người đọc thấy được một trong những nội dung quan trọng làm nên giá trị nội dung của tập “<i>Truyện kì mạn lục</i>” của Nguyễn Dữ là đề tài viết về người phụ nữ. Qua đó cho thấy tấm lòng nhân đạo sâu sắc và tài năng sáng tạo nghệ thuật của Nguyễn Dữ. - <i>Khẳng định sự thành công của văn bản “Chuyện người con gái Nam Xương”</i> + Nghệ thuật xây dựng tình huống có thắt nút, mở nút tài tình; sáng tạo chi tiết cái bóng kết hợp hài hòa yếu tố thực và ảo; lời văn biến ngẫu, hình ảnh so sánh ước lệ, sinh động, hấp dẫn...; đặt nhân vật Vũ Nương vào tình huống, thời điểm và các mối quan hệ khác nhau để làm nổi bật phẩm chất, số phận nhân vật. + Tái hiện chân thực hình ảnh người phụ nữ đức hạnh nhưng không những được bên vực, chở che mà còn bị đối xử bất công, bị nghi oan và phải chịu cái chết oan nghiệt, đại diện cho số phận nhiều phụ nữ trong xã hội phong kiến. - <i>Liên hệ, mở rộng:</i> HS có thể liên hệ đến các nhân vật phụ nữ khác trong các truyện của “<i>Truyện kì mạn lục</i>” như Nhị Khanh trong	0,5

		“Chuyện người nghĩa phụ Khoái Châu” ...)	
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện cảm xúc sâu sắc, mới mẻ về vấn đề, đánh giá sắc sảo về nghệ thuật sáng tác của Nguyễn Dữ	0,25
		Hướng dẫn chấm: - Mức 4,0-4,5 điểm: HS đáp ứng tốt các yêu cầu trên, lập luận chặt chẽ, kiến thức phong phú, hành văn lưu loát, văn phong giàu hình ảnh, cảm xúc, bài viết có những kiến giải riêng độc đáo. - Mức 3-3,75 điểm: HS đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu trên nhưng phần giải thích ý kiến còn vụng về sơ lược hoặc phân phân tích, chứng minh theo định hướng chưa thật tốt. Có thể còn một số sai sót về diễn đạt, chính tả. - Mức 2-2,75 điểm: HS đáp ứng được các yêu cầu trên nhưng phần giải thích ý kiến và phân tích chứng minh ý kiến theo định hướng đều chưa thật tốt còn mắc nhiều lỗi diễn đạt, chính tả. - Mức 1-1,75 điểm: Đáp ứng khoảng một nửa yêu cầu của đề bài, văn viết nghèo cảm xúc. - Mức 0,5 điểm: Không hiểu đề hoặc bài viết có ý nhưng quá sơ lược, chưa làm nổi bật vấn đề nghị luận, mắc nhiều lỗi diễn đạt. - Mức 0 điểm: HS không làm bài. Lưu ý: Giám khảo cân nhắc trong tổng thể bài làm văn của thí sinh, linh hoạt chấm tránh đếm ý cho điểm.	

*** Lưu ý chung:**

- Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lí, đảm bảo đánh giá đúng trình độ thí sinh, khuyến khích sự sáng tạo.
- Đảm bảo toàn bài lẻ đến 0,25 điểm, không làm tròn.

-----HẾT-----